

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Phạm Khoa Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Việt A (Sáu), sinh năm 1993 tại Bình Phước;
HKTT: Khu phố 1, phường LP, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị H; Có vợ Nguyễn Kim H1 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Châu Viết T (Bi), sinh năm 1990 tại Thừa Thiên Huế;
HKTT: Thôn PT, xã BT, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Viết H2 và bà Bùi Thị C; Có vợ Hồ Thị Ngọc B và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/11/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo Bản án số 51/2015/HSST; Bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị Xuân H3, sinh năm 1985, trú tại: Khu phố 4, phường LP, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965, trú tại: Khu phố BG 1, phường SG, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Kim H4, sinh năm 1994, trú tại: Khu phố 1, phường LP, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

3. Chị Hồ Thị Ngọc B, sinh năm 1995, trú tại: Thôn PT, xã BT, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 23/8/2021, bị cáo A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 08910 chở bị cáo T từ quán game “Thắng Tường” thuộc khu phố BG 1, phường SG, thị xã Phước Long đi về nhà bị cáo T thuộc khu phố 3, phường LP, thị xã Phước Long. Trên đường về, khi gần đến trước nhà chị Lê Thị Xuân H3 thuộc khu phố 4, phường LP, thị xã Phước Long, bị cáo A nói bị cáo T quan sát nhà chị H3 có tài sản gì dễ lấy trộm, đồng thời bị cáo A cũng quan sát và phát hiện trong sân nhà chị H3 có 01 cân điện tử nên bị cáo dừng xe, quan sát xung quanh không có người trông coi, dùng kìm cắt sắt dài khoảng 20 cm cắt lưới rào B40 cổng nhà chị H3. Sau đó, bị cáo T đứng ngoài canh gác, còn bị cáo A chui qua hàng rào lấy cân đưa ra ngoài cho bị cáo T, bị cáo A tiếp tục quay vào lấy 02 bao hạt điều nhân, bê ra đưa cho bị cáo T. Do xe không chở được hết nên bị cáo T và A đã để lại cân điện tử tại khu vực trước cổng nhà chị H3 rồi chở 02 bao hạt điều nhân đến bán cho bà Nguyễn Thị D tại thôn 7, xã LG, thị xã Phước Long, cân được 75kg với số tiền 6.000.000 đồng, bà D đưa trước 3.000.000 đồng, đến 07 giờ cùng ngày hai bị cáo đến lấy tiếp 3.000.000 đồng, và đã chia nhau tiêu xài.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã thu giữ: 01 cân điện tử nhãn hiệu “T7E” loại 350 kg do Lê Thị Xuân H3 giao nộp vào ngày 23/8/2021; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93K1 – 08910, số khung HOEY034859, số máy 5C6H-034879 do Hoàng Việt A đứng tên đăng ký quyền sở hữu, 01 nón bảo hiểm màu xanh lá chuối, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean màu xanh, 01 đôi dép quai kẹp màu đỏ do Hoàng Việt A giao nộp vào ngày 01/9/2021.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 29/HĐ.ĐGTSTTHS.21 ngày 02/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: giá trị của 01 cân điện tử nhãn hiệu “T7E” loại 350 kg (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 23/8/2021 là 2.500.000 đồng và giá trị 75 kg điều nhân trắng loại 320 nhích tại thời điểm ngày 23/8/2021 là 9.375.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.875.000 đồng.

Ngày 02/9/2021, Hoàng Việt A và Châu Viết T bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 69/CTr-VKS ngày 15/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Hoàng Việt A và Châu Viết T về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo A và bị cáo T về Tội trộm cắp tài sản; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo A còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 08910 do Hoàng Việt A đứng tên đăng ký quyền sở hữu. Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh lá chuối, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean màu xanh, 01 đôi dép quai kẹp màu đỏ.

Trách nhiệm dân sự: Không.

- Bị cáo A và T tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 23/8/2021, bị cáo A và bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại H3 gồm 01 căn điện tử nhãn hiệu “T7E” loại 350 kg (đã qua sử dụng) và 75kg điều nhân trắng loại 320 nhích với tổng giá trị là 11.875.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản và các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo A có vai trò là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà đã nghe lời rủ rê của bị cáo A cố ý thực hiện một cách tích cực với vai trò là người giúp sức, bên cạnh đó bị cáo T đã từng bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Từ đó, có thể thấy các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với vai trò, hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, riêng bị cáo A có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đối với số tiền đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93K1 – 08910, số khung HOEY034859, số máy 5C6H-034879 do Hoàng Việt A đứng tên đăng ký quyền sở hữu là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 nón bảo hiểm màu xanh lá chuối, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean màu xanh, 01 đôi dép quai kẹp màu đỏ là tư vật của bị cáo A nhưng bị cáo không yêu cầu được nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cân điện tử nhãn hiệu “T7E” loại 350 kg, đây là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã trả lại cho bị hại là đúng theo quy định.

Đối với 01 kim cắt sắt dài khoảng 20cm mà bị cáo A dùng cắt cổng để đột nhập vào nhà bị hại, do không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị D khi mua điều của các bị cáo không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Việt A (Sáu) phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Việt A (Sáu) 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Châu Viết T (Bi) phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Châu Viết T (Bi) 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93K1 – 08910, số khung HOEY034859, số máy 5C6H-034879 do Hoàng Việt A đứng tên đăng ký quyền sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh lá chuối, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean màu xanh, 01 đôi dép quai kẹp màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo A, bị cáo T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chi B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/12/2021).

Bị hại H3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chi H4, bà D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- CQ CSĐT Công an Tx. Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân

